

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH**
Bản án số: 115/2026/HS-ST
Ngày: 23/6/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Khánh

Ông Nguyễn Hữu Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam **Công an H2** xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/02/1987 tại phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: **Số nhà F, ngõ C đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông **Trần Xuân L** và bà **Hoàng Thị N**; Có vợ: Chị **Trương Thị O** và 01 con; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 04/5/2020, Tòa án nhân dân TP. Hà Tĩnh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/6/2025, chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 24/01/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 05 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS 1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/3/2006 và đã được xóa án tích; Ngày 31/8/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 3 năm 9 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/9/2008 và đã được xóa án tích; Ngày 11/10/2011 bị **Ủy ban nhân dân tỉnh H** ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”, đã chấp hành xong ngày 30/9/2013; Ngày 18/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử

12 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 123 và 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS 1999, tổng hợp hình phạt xử 30 tháng tù, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/4/2017 và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2025 đến nay; *Có mặt*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số nhà E, đường L, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Có mặt*

2. Ông Nguyễn Viết A1, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số nhà B, ngõ B, đường N, tổ dân phố B N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

3. Bà Trương Thị O, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số nhà F, ngõ C đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Có mặt*

- Người chứng kiến: Ông Lê Viết H, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Số nhà A, ngõ A, đường N, tổ dân phố A, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/12/2025, Trần Văn S nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời nên bắt xe bus ra phường T, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cầu B đặt vấn đề mua 1.800.000 đồng ma túy đá và heroin, người này đồng ý. Một lúc sau, người đàn ông quay lại đưa cho S một túi ni lông bên trong có chứa các túi ni lông nhỏ chứa ma túy đá và ma túy heroin được bọc bằng giấy, S cầm giấu vào trong túi áo khoác của mình và lấy số tiền 1.800.000 đồng đưa cho người đàn ông chạy xe ôm rồi đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ ngày 14/12/2025, Nguyễn Tuấn A gọi đến số thuê bao 0898.609.270 của Trần Văn S để đặt vấn đề mua 400.000 đồng ma túy đá về sử dụng, S đồng ý. Sau đó, Nguyễn Tuấn A sử dụng số tài khoản 8737878787 Ngân hàng TMCP K mang tên “NGUYEN TUAN ANH” chuyển tiền vào số tài khoản 0944106500 Ngân hàng TMCP C mang tên “TRUONG THI OANH” (là số tài khoản của vợ Trần Văn S) mà S đang quản lý, sử dụng. Sau khi nhận được tiền vào tài khoản, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1 – 273.69 của chị Trương Thị O (vợ của S) đi đến nhà Nguyễn Tuấn A đưa cho Tuấn A 01 túi ni lông bên trong chứa các tinh thể màu trắng là ma túy đá, rồi đi về nhà mình. Đến 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, Nguyễn Tuấn A tiếp tục gọi đến số thuê bao 0898.609.270 của Trần Văn S đặt vấn đề mua 700.000 đồng ma túy đá, S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1 – 273.69 cầm theo ma túy đi đến nhà Tuấn A để giao cho Tuấn A nhưng khi đến nơi, Nguyễn Tuấn A xin nợ, S không đồng ý và nói khi nào Tuấn A chuyển tiền mới giao ma túy, rồi S điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến 11 giờ 06 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn A điện thoại thông báo với S đã

chuyển 700.000 đồng vào tài khoản 0944106500 Ngân hàng V mang tên TRUONG THI OANH. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1 – 273.69 để đi giao ma túy cho Nguyễn Tuấn A, khi đi đến đoạn đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh, S bị Công an phường T yêu cầu dừng lại, kiểm tra, phát hiện, thu giữ ở túi áo của Trần Văn S đang mặc 1,89g chất tinh thể màu trắng và các cục màu trắng đục (trong đó: 1,34g các chất tinh thể màu trắng ký hiệu M1,M2 và 0,55g các cục màu trắng đục ký hiệu M3). Lực lượng Công an phường T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các tang vật và niêm phong theo quy định. Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H2 đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S tại số nhà F, ngõ C đường H, phường T, tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả khám xét: không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Kết quả điều tra xác định ngoài lần phạm tội trên Trần Văn S còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Viết A1, cụ thể: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2025, Nguyễn Viết A1 gọi đến số thuê bao 0898.609.270 của Trần Văn S để đặt vấn đề mua 400.000 đồng ma túy đá, S đồng ý. Sau đó, Nguyễn Viết A1 sử dụng số tài khoản 30001019748885 Ngân hàng TMCP H3 mang tên “NGUYEN VIET AN” chuyển vào số tài khoản 9946556667 Ngân hàng TMCP N1 mang tên “TRAN VAN SON” cho S. Sau khi nhận được tiền vào tài khoản, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1 – 273.69 đi đến số nhà B ngõ B đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh giao cho A1 01 túi ni lông bên trong chứa các tinh thể màu trắng là ma túy đá, rồi đi về nhà. Số ma túy nhận từ S ngày 14/12/2025, A1 đã sử dụng hết.

Tại Kết luận giám định số 1454/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H2 kết luận:

- Các chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,21gam.
- Các chất tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,13gam.
- Các cục màu trắng đục, ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng: 0,55gam.

Methamphetamine, H1 là các chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247 và IA, STT 09 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (nay là chất ma túy nằm trong Danh mục IIB, số thứ tự 267 và IA, số thứ tự 14 Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ).

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 14/12/2025 thể hiện Nguyễn Viết A1 dương tính với ma túy Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 15/12/2025 thể hiện Nguyễn Tuấn A dương tính với ma túy Methamphetamine.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) túi ni lông trong suốt, kích thước (02x02)cm bên trong có chứa 0,21 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định 0,03 gam, còn lại 0,18 gam, ký hiệu M1. 01 (một) túi ni lông trong suốt kích thước (12x07)cm bên trong chứa 05 túi ni lông trong suốt đều có kích thước (02x02)cm, bên trong mỗi túi đều chứa ma túy Methamphetamine và tổng khối lượng 05 túi ni lông chứa 1,13 gam Methamphetamine, sau khi lấy mẫu giám định 0,04 gam, còn lại 1,09 gam, ký hiệu M2. 02 (hai) gói giấy đều có kích thước (02x01) cm, bên trong chứa 0,55 gam Heroin, sau khi lấy mẫu giám định 0,05 gam, còn lại 0,5 gam, ký hiệu M3. Tất cả được cho vào 01 phong bì thư màu trắng trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”, phong bì được dán kín các mép và trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu vàng, mặt phía sau có dòng chữ iphone và quả táo, gắn 01 thẻ sim số seri: 8401250112513580IDE máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu iphone, màu vàng, gắn 01 thẻ sim Vinaphone số seri: 89840200011745138006, máy đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô Honda SH màu đen, BKS 38M1-273.69, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Tĩnh quản lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-KV1 ngày 08/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh truy tố bị cáo **Trần Văn S** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Trần Văn S** từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2025; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung **Trần Văn S** mức phạt tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/12/2025, Trần Văn S mua 1.800.000 đồng ma túy Methaphetamin và H1 của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cầu B, tỉnh Nghệ An giấu trong túi áo khoác đưa về Hà Tĩnh bán kiếm lời. Sau đó, Trần Văn S đã bán ma túy 03 lần cụ thể như sau: Lần 1, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2025, Trần Văn S đã bán cho Nguyễn Viết A1 400.000 đồng ma túy Methamphetamine; Lần 2, khoảng 11 giờ ngày 14/12/2025, Trần Văn S đã bán cho Nguyễn Tuấn A 400.000 đồng ma túy Methamphetamine; Lần 3, Nguyễn Tuấn A chuyển khoản cho S 700.000 đồng để mua ma túy, vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 15/12/2025, Trần Văn S đi đến ngõ A, đường H, tổ dân phố C N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh để giao ma túy cho Nguyễn Tuấn A thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 1,89g ma túy (gồm 1,34g ma túy đá methamphetamine và 0,55g ma túy heroine) của Trần Văn S cất giấu trong túi áo khoác ngoài để bán kiếm lời. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 04/5/2020, bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và bị cáo phạm tội 03 lần nên phải chịu các tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị kết án nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, nhưng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo mua bán ma túy mục đích để vụ lợi nên căn cứ khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Đối với 1,27 gam Methaphetamin và 0,5 gam Heroin (đã trừ mẫu giám định) cùng toàn bộ bao gói là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại iphone màu vàng, mặt phía sau có dòng chữ iphone và quả táo, gắn 01 thẻ sim số seri: 8401250112513580IDE bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda SH màu đen, BKS 38M1-273.69 là tài sản riêng của chị **Trương Thị O**, chị **O** không biết bị cáo sử dụng đi bán ma túy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu vàng, gắn 01 thẻ sim Vinaphone số seri: 89840200011745138006, là chiếc điện thoại bị cáo mượn của chị **Trương Thị O**, không liên quan đến tội phạm, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị **Trương Thị O**.

[6] **Về biện pháp tư pháp:** Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có là tiền thu lợi bất chính, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số ma túy trên mua của người đàn ông đi xe ôm ở khu vực **cầu B, tỉnh Nghệ An** nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý. Đối với **Nguyễn Tuấn A**: Sau khi mua ma túy của **Trần Văn S** về, **Nguyễn Tuấn A** cùng 02 đối tượng khác đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà, **Nguyễn Tuấn A** và đồng phạm đã bị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh kết án về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 95/2026/HS-ST ngày 29/5/2026. Đối với **Nguyễn Viết A1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng **A1** không thuộc các đối tượng nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng chống ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Ngày 25/12/2025 **Công an phường T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Nguyễn Viết A1** về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp. Đối với chị **Trương Thị O**, là vợ của **Trần Văn S**: Ngày 14/12/2025 và 15/12/2025 **Nguyễn Tuấn A** đã chuyển 400.000 đồng và 700.000 đồng vào số tài khoản 0944106500, **Ngân hàng TMCP C** mang tên **Trương Thị O** để mua ma túy của **Trần Văn S** nhưng số tài khoản này do **S** trực tiếp quản lý, sử dụng trên điện thoại của **Trần Văn S**, chị **Trương Thị O** không biết số tiền

chuyển vào tài khoản của mình là tiền mua, bán ma túy; đồng thời quá trình **S** sử dụng xe mô tô BKS 38M1-273.69 của chị **O** đi giao ma túy thì chị **O** không biết nên không xử lý đối với chị **Trương Thị O** là có căn cứ.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn S** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 6 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bổ sung **Trần Văn S** phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,27 gam Methaphetamin và 0,5 gam Heroin (đã trừ mẫu giám định) cùng toàn bộ bao gói;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại iphone màu vàng, mặt phía sau có dòng chữ iphone và quả táo, gắn 01 thẻ sim số seri: 8401250112513580IDE đã qua sử dụng;

- Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô Honda SH màu đen, BKS 38M1-273.69 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu vàng, gắn 01 thẻ sim Vinaphone số seri: 89840200011745138006 cho chị **Trương Thị O**.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng từ bị cáo **Trần Văn S**.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Trần Văn S** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- THAPT; Trại tạm giam ;
- Bị cáo, NCQLNVLQ ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền